

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày: 17 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn

Ông Nguyễn Viết Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn
tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định,
tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/TLST-HS
ngày 19 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
27/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nông Văn G; tên gọi khác: Không, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1981, tại
huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T,
huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân
tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông
Văn D và bà Hoàng Thị L (đều đã chết); có vợ: Nông Thị X; có 02 con, con lớn
sinh 2005, con nhỏ sinh năm 2011; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại. Có
mặt.

Về nhân thân: Ngày 13/3/2017 bị Công an xã Tân Tiến, huyện Tràng Định,
tỉnh Lạng Sơn, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau,
phạt tiền 500.000 đồng (đã quá 06 tháng);

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Hương L là trợ giúp viên pháp lý
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Dương Văn Q, sinh năm 1990; trú tại: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh
Lạng Sơn. Có mặt.

2. Chị Dương Thị H, sinh năm 1982; trú tại: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh
Lạng Sơn. Có mặt.

3. Anh Nông Văn T, sinh năm 1979; trú tại: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị T1. Có mặt;
2. Anh Vương Văn Q1. Có mặt;
3. Bà Triệu Thị S. Vắng mặt;
4. Anh Hoàng Văn Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016 Nông Văn G có mâu thuẫn với gia đình anh Nông Văn T và chị Dương Thị H, nên trong tháng 3 năm 2018 Nông Văn G đi mua 01 gói thuốc bả chuột với bà Nông Thị H, tại ki ốt chợ A, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn với giá 4.000 đồng, mục đích mang về bả chó nhà anh Nông Văn T để hạ giặc. Khoảng 17 giờ ngày 21/3/2018 Nông Văn G lấy gói thuốc bả chuột trộn với tốp mỡ lợn, sau đó dùng giấy báo gói lại, rồi kẹp vào giá đằng sau xe mô tô và điều khiển xe đến nhà anh Nông Văn T. Khoảng 19 giờ cùng ngày thì đến nhà anh Nông Văn T, thấy đông người trước cửa nhà và có ánh sáng điện hắt ra ngoài đường, Nông Văn G tiếp tục điều khiển xe bằng tay phải, còn tay trái cầm sẵn gói thuốc bả, đi qua nhà anh Nông Văn T, thì dốc gói thuốc trên đường trước cửa nhà. Sau khi dốc hết thuốc Nông Văn G vút luôn tờ báo bọc thuốc bả trên đường và đi tiếp cách nhà anh Nông Văn T khoảng 400 mét, quay lại đường cũ về nhà. Trong lúc Nông Văn G dốc thuốc bả xuống mặt đường, có bà Trần Thị T1, bà Triệu Thị S cùng nhìn thấy. Bà Trần Thị T1 đã bảo anh Nông Văn T và mọi người ở đó biết, rồi mọi người cùng nhau lấy đèn pin ra xem, thấy tốp mỡ lợn dính thuốc bả rải rác trên đường, lề đường, đồng thời thấy có 01 tờ giấy báo có dính mỡ, mọi người cùng nhau gom tốp mỡ có dính thuốc bả, bọc lại trong tờ báo cho vào túi nilon buộc kín. Trong lúc mọi người đang nhặt, thì con chó nhà anh Nông Văn T và chó nhà anh Dương Văn Q chạy ra ăn tốp mỡ trộn thuốc bả, do Nông Văn G rải trên đường. Đến khoảng 21 cùng ngày, con chó nhà anh Nông Văn T và con chó nhà anh Dương Văn Q chết, sáng ngày 22/3/2018 gia đình anh Nông Văn T, anh Dương Văn Q phát hiện thêm mèo và gà con bị chết do ăn phải thuốc bả chưa nhặt hết. Sau khi sự việc xảy ra hai gia đình đã trình báo Công an xã B, huyện T, tỉnh Lạng Sơn đến lập biên bản, xác định gia đình anh Nông Văn T và chị Dương Thị H bị thiệt hại 01 con chó thiện nặng 25 kg, 02 con mèo mỗi con nặng 0,5 kg và 07 con gà con, gia đình anh Dương Văn Q bị thiệt hại 01 con chó thiện nặng 10 kg, 05 con gà con và tạm giữ tang vật gói thuốc bả, còn chó, mèo, gà đã giao cho các gia đình bị thiệt hại tiêu hủy.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 16/5/2018 Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị tài sản: 01 con chó thiện 25 kg có giá trị là: 1.500.000 đồng; 01 con chó thiện 10 kg có giá trị là: 600.000 đồng; 02 con mèo mỗi con 0,5 kg có giá là

100.000 đồng; 12 con gà con giống có giá trị là 240.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.440.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 19/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn G ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nông Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Hủy hoại tài sản” đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung, vì gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, về vật chứng chiếc xe mô tô đứng tên bị cáo, nhưng là tài sản chung của gia đình mua mục đích phục vụ cho việc đi lại, đề nghị trả lại cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, nhất trí với tội danh mà Viện Kiểm sát đã truy tố và đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khắc phục hậu quả, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung. Đối với chiếc xe mô tô là tài sản của cả gia đình, đề nghị trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, người chứng làm và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định khoảng 17 giờ ngày 21/3/2018 Nông Văn G lấy gói thuốc bả chuột trộn với tốp mỡ lợn, mang đến trước cửa nhà anh Nông Văn T rắc rải rác tốp mỡ đã trộn thuốc trên đường, lề đường, làm cho gia anh Nông Văn T bị thiệt 01 con chó thiên trị giá 1.500.000 đồng, 02 con mèo trị giá 100.000 đồng 07 con gà con trị giá 140.000 đồng và nhà

anh Dương Văn Q thiệt hại 01 con chó thiệt trị giá 600.000 đồng, 05 con gà con trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.440.000 đồng, có đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng thuốc độc gây thiệt hại về tài sản của người khác, hành vi của bị cáo không những gây thiệt hại đến gia súc, gia cầm mà còn có thể gây hậu quả nghiêm trọng đến người, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, ngày 13/3/2017 bị cáo bị Công an xã Tân Tiến, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, phạt tiền 500.000 đồng (đã quá 06 tháng).

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ, là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, gia đình bị hại không nhận tiền bồi thường, nhưng bị cáo đã khắc phục hậu quả nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn 2.440.000 đồng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt được, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bị cáo có 01 ngôi nhà cấp 4, đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 04/6/2018 và ngày 12/6/2018). Tuy bị cáo có 01 chiếc xe đang tạm giữ, nhưng đã cũ, đất nông nghiệp, lâm nghiệp đất ở nông thôn không có giá trị cao, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa vợ chồng anh Nông Văn T và chị Dương Thị H yêu cầu bị cáo Nông Văn G phải bồi thường chó, mèo, gà bị chết, với tổng số tiền là 3.000.000 đồng, anh Dương Văn Q yêu cầu bị cáo bồi thường chó, gà bị chết, với tổng số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo Nông Văn G cũng nhất trí, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại, nên cần được chấp nhận. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại tài sản giữa bị cáo với các bị hại, cụ thể bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Nông Văn T và chị Dương Thị H 3.000.000 đồng, bồi thường cho anh Dương Văn Q 2.000.000 đồng. Theo biên lai số AA/2015/0000712 ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo đã nộp tiền bồi thường

cho 02 gia đình bị hại 2.440.000 đồng. Cụ thể bồi thường cho gia đình anh Nông Văn T và chị Dương Thị H 1.740.000 đồng, bồi thường cho anh Dương Văn Q 700.000 đồng (trong tổng số tiền 2.440.000 đồng). Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho gia đình anh Nông Văn T và chị Dương Thị H 1.260.000 đồng, bồi thường tiếp cho anh Dương Văn Q 1.300.000 đồng.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 con chó, 02 con mèo, 12 con gà, chính quyền địa phương đã giao cho gia đình tiêu hủy; đối với gói tóp mỡ trộn thuốc bả, cơ quan điều đã ra quyết định xử lý vật chứng, tổ chức tiêu hủy (theo biên bản tiêu hủy ngày 31/5/2018). Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nữa; đối với chiếc xe mô tô bị cáo dùng làm phương tiện đi bả chó, xét thấy là tài sản chung của gia đình, bị cáo mua mục đích phục vụ cho việc đi lại và đưa đón con đi học, nên trả lại cho bị cáo.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên và trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, tại phiên tòa đề nghị là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn G phạm tội: Hủy hoại tài sản.

Xử phạt bị cáo Nông Văn G 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/8/2018).

Giao bị cáo Nông Văn G cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại tài sản giữa bị cáo với bị hại, cụ thể như sau:

Bị cáo Nông Văn G đồng ý bồi thường cho anh Nông Văn T và chị Dương Thị H 3.000.000 đồng, anh Dương Văn Q 2.000.000 đồng. Theo biên lai số AA/2015/0000712 ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi Hành án Dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo đã nộp tiền bồi thường cho 02 gia đình bị hại 2.440.000 đồng. Cụ thể bồi thường cho gia đình anh Nông Văn T và chị Dương

Thị H 1.740.000 đồng, bồi thường cho anh Dương Văn Q 700.000 đồng (trong tổng số tiền 2.440.000 đồng).

Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho gia đình anh Nông Văn T và chị Dương Thị H 1.260.000 đồng, bồi thường tiếp cho anh Dương Văn Q 1.300.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực anh Nông Văn T và chị Dương Thị H, anh Dương Văn Q có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 12T1-11683 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 005012, mang tên Nông Văn G.

(các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn theo biên bảo giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 7 năm 2018).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nông Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 500.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ điều tra Công an huyện Tràng Định;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Triệu Thị Máy